

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2010

KẾ HOẠCH

**Thẩm định Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng
than đồng bằng sông Hồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1617/VPCP-KTN ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Bộ Công Thương tổ chức thẩm định Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng than đồng bằng sông Hồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, trình Thủ tướng Chính phủ vào quý IV năm 2010; căn cứ Quyết định số 5127/QĐ-BCT ngày 04 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch, Bộ Công Thương thông báo Kế hoạch thẩm định Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng than đồng bằng sông Hồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với các nội dung sau:

1. Nội dung thẩm định

Trên cơ sở mục tiêu phát triển bể than đồng bằng sông Hồng đã được nêu trong Chiến lược phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 89/2008/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2008; Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội, Hội đồng tiến hành thẩm định với các nội dung chủ yếu sau:

- Căn cứ và cơ sở pháp lý để lập Quy hoạch.
- Sự cần thiết của Quy hoạch.
- Quan điểm, mục tiêu, định hướng Quy hoạch.
- Các yếu tố liên quan đến đặc điểm về điều kiện địa chất, tài nguyên than; điều kiện kinh tế-xã hội... để lập Quy hoạch.
- Cơ sở lựa chọn phương pháp khai thác áp dụng trong Quy hoạch.
- Cơ sở, tính hợp lý trong việc xác định các dự án khai thác thử nghiệm:

công nghệ khai thác, số lượng và vị trí dự án khai thác thử nghiệm.

- Quy mô và kế hoạch triển khai các dự án thăm dò; quy mô, công suất và kế hoạch triển khai các dự án khai thác (bao gồm các dự án khai thác thử nghiệm), chế biến than.

- Các vấn đề liên quan đến quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật (điện, nước, giao thông...).

- Tác động của Quy hoạch đến môi trường và các giải pháp bảo vệ môi trường.

- Tác động của Quy hoạch đối với việc phát triển kinh tế-xã hội của vùng và các tỉnh lân cận.

- Các vấn đề liên quan đến vốn đầu tư và huy động vốn.

- Các vấn đề liên quan đến giải pháp và cơ chế chính sách thực hiện Quy hoạch.

- Các vấn đề liên quan đến tổ chức thực hiện Quy hoạch.

2. Thành lập các tổ thẩm định Quy hoạch: Căn cứ nhiệm vụ và nội dung thẩm định, thành lập 04 tổ thẩm định, gồm:

- Tổ kinh tế, tổng hợp.

- Tổ địa chất.

- Tổ công nghệ và môi trường.

- Tổ cơ chế, chính sách.

Danh sách các tổ thẩm định nêu tại Phụ lục 01 và phân công nhiệm vụ thẩm định từng Tổ nêu tại Phụ lục 02 kèm theo Kế hoạch này.

Ngoài ra, Bộ Công Thương mời 02 cơ quan tư vấn phân biện cho Quy hoạch gồm: Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Trường Đại học Mỏ-Địa chất.

3. Dự kiến thời gian thẩm định

- Ngày 20/10/2010: Hội đồng họp phiên thứ nhất để nghe đơn vị Tư vấn trình bày tóm tắt nội dung Quy hoạch; thông qua Kế hoạch thẩm định; cấp tài liệu cho các Tổ thẩm định để nghiên cứu, thẩm định và viết nhận xét.

- Từ ngày 20/10-31/10/2010: Thành viên Hội đồng độc lập nghiên cứu tài liệu, viết nhận xét gửi Tổ trưởng Tổ thẩm định chuyên ngành để tổng hợp, gửi về Tổ kinh tế, tổng hợp trước ngày 01/11/2010.

- Từ ngày 01/11 - 05/11/2010: Tổ kinh tế, tổng hợp tổng hợp ý kiến các Tổ; cơ quan tư vấn phân biện và ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương liên quan gửi đơn vị Tư vấn để giải trình và tiếp thu.

- Từ ngày 06/11-14/11/2010: Đơn vị Tư vấn nghiên cứu, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý.

- Ngày 15/11/2010: Hội đồng họp phiên thứ hai nghe đơn vị Tư vấn báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của các thành viên Hội đồng; ý kiến phản biện của cơ quan Tư vấn phản biện và ý kiến các Bộ, ngành, địa phương liên quan.

- Từ ngày 16/11 - 25/11/2010:

+ Đơn vị Tư vấn chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện Quy hoạch; dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch.

+ Tổ kinh tế, tổng hợp dự thảo Báo cáo thẩm định Quy hoạch.

- Ngày 26/11/2010: Hội đồng họp phiên thứ ba để thảo luận và thông qua Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định phê duyệt đề báo cáo Lãnh đạo Bộ trình Thủ tướng Chính phủ.

- Từ ngày 27/11-30/11/2010: Tổ kinh tế, tổng hợp hoàn thiện Báo cáo thẩm định; hoàn thiện dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch, báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương để trình Thủ tướng Chính phủ.

4. Trách nhiệm của Hội đồng

- Tổ chức thẩm định Quy hoạch theo quy định, đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Chỉ đạo đơn vị Tư vấn tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện Quy hoạch theo ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định đảm bảo chất lượng và tiến độ.

5. Trách nhiệm của đơn vị Tư vấn

- Cử đại diện để làm việc với Hội đồng thẩm định trong quá trình thẩm định.

- Tiếp thu, giải trình các ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định; ý kiến phản biện của cơ quan tư vấn phản biện và ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương liên quan; dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch để trình Hội đồng.

- Cung cấp các tài liệu, số liệu cần thiết có liên quan đến Quy hoạch cho các thành viên Hội đồng thẩm định; cơ quan tư vấn phản biện và các Bộ, ngành, địa phương liên quan khi có yêu cầu.

- Tạo điều kiện, đảm bảo kinh phí cho công tác thẩm định.

6. Địa điểm làm việc của các Tổ thẩm định

- Tổ kinh tế, tổng hợp làm việc tại Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Tổ địa chất làm việc tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, số 06 Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Tổ công nghệ và môi trường làm việc tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội.

- Tổ cơ chế, chính sách làm việc tại Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Kế hoạch thăm định Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng than đồng bằng sông Hồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 nêu trên đã được Hội đồng nhất trí thông qua tại phiên họp lần thứ nhất ngày 20 tháng 10 năm 2010./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Các thành viên Hội đồng;
- Vinacomin;
- Cty cổ phần Tư vấn đầu tư
Mỏ và Công nghiệp-Vinacomin;
- Liên hiệp các Hội KH&KT VN;
- Trường ĐH Mỏ-Địa chất;
- Lưu: VT, CNNg.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Lê Dương Quang

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÁC TỔ THẨM ĐỊNH

(Kèm theo Kế hoạch số 10574 /KH-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Công Thương)



TT	Họ và Tên	Chức danh Cơ quan công tác	Chức danh Tổ	Số điện thoại Email.....
I Tổ kinh tế, tổng hợp				
1	TS. Nguyễn Khắc Thọ	Phó Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nặng, Bộ Công Thương	Tổ trưởng	0913.053997 thonk@moit.gov.vn
2	Nguyễn Văn Tài	Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế ngành, Văn Phòng Chính phủ	Tổ viên	0903.427373 nguyenvantai@chinhphu .vn
3	Nguyễn Hồng Sơn	Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Tổ viên	0903.418640 04.39435542
4	ThS. Lê Thế Ngọc	Chuyên viên chính Vụ Vật liệu xây dựng, Bộ Xây dựng	Tổ viên	0912.125536
5	Lâm Thiên Hoan	Chuyên viên Vụ Công nghiệp nặng, Bộ Công Thương	Tổ viên	0989.150858 hoanlt@moit.gov.vn
6	Ngô Thuý Quỳnh	Chuyên viên Vụ Năng lượng, Bộ Công Thương	Tổ viên	0935.210876 quynhnh@moit.gov.vn
7	Nguyễn Trung Thèm	Chuyên viên Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Bộ Giao thông vận tải	Tổ viên	0913093132 04.39410823 themnt@mt.gov.vn
II Tổ địa chất				
1	TS. Trần Văn Miên	Trưởng phòng Địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổ trưởng	0912.042382 mientv@dgm.gov.vn
2	GS.TS. Trần Văn Tri	Phó Chủ tịch Tổng hội Địa chất Việt Nam	Tổ viên	0906.268315 tv_tri@yahoo.com.vn
3	Vũ Hữu Văn	Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tổ viên	0903.464056
4	Hoàng Ngọc Đàng	Trưởng Ban Kiểm thăm dò Dầu khí, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Tổ viên	0983.658877 danghn@pvn.vn

09592952

TT	Họ và Tên	Chức danh Cơ quan công tác	Chức danh Tổ	Số điện thoại Email.....
III	Tổ công nghệ và môi trường			
1	GS.TSKH. Lê Như Hùng	Giảng viên Trường Đại học Mỏ-Địa chất	Tổ trưởng	0913.598040
2	TS. Ninh Quang Thành	Hội Khoa học và Công nghệ Mỏ Việt Nam	Tổ viên	0983.905696 haeuro2010@yahoo.com
3	Đỗ Hoài Nam	Vụ trưởng Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định Công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	Tổ viên	0913211518 dhnam@most.gov.vn
4	Nguyễn Văn Như	Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn Môi trường, Sở Công Thương Nam Định	Tổ viên	0912.283447 vuhongminhdn@yahoo.com
5	Phạm Sinh Thành	Trưởng phòng Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Công Thương	Tổ viên	0982.085757 thanhs@moit.gov.vn
6	Dương Phi Hùng	Phó Trưởng Ban Xây dựng mỏ, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Tổ viên	0972.686168 hungdp@vinacomin.vn
7	Nguyễn Quốc Dũng	Chuyên viên Ban Quản lý đầu tư, Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Tổ viên	0913.593613 dungnc@evn.com.vn
8	ThS. Phạm Thanh Hải	Chuyên viên Vụ Công nghiệp nặng, Bộ Công Thương	Tổ viên	0983.868998 haiph@moit.gov.vn
9	Đào Trọng Cường	Chuyên viên Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương	Tổ viên	0982372009 cuongdat@moit.gov.vn
IV	Tổ cơ chế, chính sách			
1	TS. Hoàng Thị Minh Nguyệt	Quyền Trưởng phòng Quy hoạch, Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương	Tổ trưởng	0949.522083 nguyethm@moit.gov.vn
2	Nguyễn Tuấn	Phó Giám đốc Sở Công Thương Thái Bình	Tổ viên	0913.291570 nguyentuansc@gmail.com
3	Thượng tá Hoàng Văn Hùng	Cán bộ Cục Tác chiến, Bộ Quốc phòng	Tổ viên	0983.668450

TT	Họ và Tên	Chức danh Cơ quan công tác	Chức danh Tổ	Số điện thoại Email.....
4	Lê Thuỳ Trung	Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế công nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tổ viên	0903293719 lethuytrung@mpi.gov.vn
5	Trần Văn Cường	Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Công Thương Hưng Yên	Tổ viên	0321.3862781 trancuongset@gmail.co m
6	Thái Văn Cần	Chuyên viên Vụ Công nghiệp nặng, Bộ Công Thương	Tổ viên	0912.745563 cantv@moit.gov.vn
7	Bùi Việt Hưng	Chuyên viên Vụ Đầu tư, Bộ Tài chính	Tổ viên	0982.546789 buiviethung@mof.gov.v n

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THẨM ĐỊNH

(Kèm theo Kế hoạch số **10574** /KH-BCT ngày **22** tháng 10 năm 2010 của Bộ Công Thương)

1. Tổ kinh tế, tổng hợp

Tổ trưởng: TS. Nguyễn Khắc Thọ (Phó Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nặng, Bộ Công Thương-Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định).

Nhiệm vụ: Tham gia thẩm định không giới hạn các nội dung Quy hoạch, nhưng trọng tâm thẩm định và thực hiện các nội dung sau:

- Căn cứ và cơ sở pháp lý để lập Quy hoạch.
- Sự cần thiết của Quy hoạch.
- Quan điểm, mục tiêu, định hướng Quy hoạch.
- Các vấn đề liên quan đến quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật (điện, nước, giao thông...).
- Các vấn đề liên quan khác.
- Tổng hợp ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương liên quan, các ý kiến thẩm định của các cơ quan tư vấn phân biện và các tổ thẩm định; đơn đốc, chỉ đạo đơn vị Tư vấn giải trình, chỉnh sửa và hoàn thiện Quy hoạch theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.
- Viết Báo cáo thẩm định.
- Dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt Quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ để thông qua Hội đồng thẩm định.

2. Tổ địa chất

Tổ trưởng: TS. Trần Văn Miên (Trưởng phòng Địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Nhiệm vụ: Thẩm định không giới hạn các nội dung của Quy hoạch, nhưng trọng tâm thẩm định và thực hiện các nội dung sau:

- Các yếu tố tác động đến Quy hoạch (điều kiện địa chất, tài nguyên và trữ lượng than; điều kiện kinh tế-xã hội của vùng Quy hoạch...).
- Đánh giá các yếu tố địa chất ảnh hưởng đến việc lựa chọn công nghệ khai thác (địa chất mỏ, địa chất thủy văn, địa chất công trình, cấu trúc vỉa than, khí mỏ than...).
- Mục tiêu của các dự án thăm dò.
- Số lượng, quy mô và kế hoạch triển khai các dự án thăm dò.
- Lập báo cáo thẩm định của Tổ gửi về Tổ tổng hợp đảm bảo chất lượng

và thời gian quy định.

3. Tổ công nghệ và môi trường

Tổ trưởng: GS.TSKH. Lê Như Hùng (Giảng viên Trường Đại học Mở-Địa chất).

Nhiệm vụ: Thẩm định không giới hạn các nội dung của Quy hoạch, nhưng trọng tâm thẩm định và thực hiện các nội dung sau:

- Đánh giá tính phù hợp của các công nghệ lựa chọn để khai thác thử nghiệm than đồng bằng sông Hồng.

- Đánh giá tính phù hợp của công nghệ lựa chọn để chế biến, sử dụng than đồng bằng sông Hồng trong Quy hoạch.

- Đánh giá về số lượng, vị trí, quy mô, công suất và kế hoạch triển khai các dự án khai thác, chế biến than đồng bằng sông Hồng trong Quy hoạch.

- Đánh giá các yếu tố tác động đến môi trường trong quá trình thăm dò, khai thác, chế biến than đồng bằng sông Hồng và các giải pháp để giảm thiểu tác động môi trường.

- Lập báo cáo thẩm định của Tổ gửi về Tổ tổng hợp đảm bảo chất lượng và thời gian quy định.

4. Tổ cơ chế, chính sách

Tổ trưởng: TS. Hoàng Thị Minh Nguyệt (Quyền Trưởng phòng Quy hoạch Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương).

Nhiệm vụ: Thẩm định không giới hạn các nội dung của Quy hoạch, nhưng trọng tâm thẩm định và thực hiện các nội dung sau:

- Vốn đầu tư và phương thức huy động vốn đầu tư.

- Tác động của Quy hoạch đối với việc phát triển kinh tế-xã hội của vùng và các tỉnh lân cận.

- Các cơ chế chính sách để triển khai thực hiện Quy hoạch.

- Lập báo cáo thẩm định của Tổ gửi về Tổ tổng hợp đảm bảo chất lượng và thời gian quy định./.